TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2024/QĐST-HNGĐ	*Bạc Liêu, ngày 07 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2024/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Bích T, năm ngày 27/10/1975

Địa chỉ: Số 23, đường số C, khu T, Khóm M, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Ông Lâm Quốc Vĩnh T, sinh ngày 26/02/1975

Nơi thường trú: Khóm N, Phường M, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

Nơi ở: Số 23, đường số C, khu T, Khóm M, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Bích T và ông Lâm Quốc Vĩnh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Bích T và ông Lâm Quốc Vĩnh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống có hai con chung tên Lâm Trần Vĩnh T sinh ngày 11/4/2012 và Lâm Trần Vĩnh P, sinh ngày 29/9/2002. Khi ly hôn

giao con chung là Lâm Trần Vĩnh K cho bà Trần Bích T trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với con chung là Lâm Trần Vĩnh P, hiện đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Bích T không yêu cầu ông Lâm Quốc Vĩnh T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền thăm nom con chung, không ai được phép ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Bích T và ông Lâm Quốc Vĩnh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng.

Bà T tự nguyện chịu thay án phí cho ông T. Do đó, bà T phải chịu 150.000 đồng. Bà T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002343 ngày 22/01/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng, bà T được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Hồng Lam